

Bản án số: **61/2020/HSST**  
Ngày: **08 – 5 - 2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Đặng Mai Hoa**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Xuân Tiền

Bà Phạm Thị Thành

**- Thư ký phiên tòa:** **Ông Lưu Tuấn Long** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:**  
**Bà Phạm Thị Kim Huê**- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/HSST ngày 01 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐ – HSST ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN KHÁNH L**, sinh năm: 1998; HKTT và nơi ở: phường Thanh Miếu, TP Việt Trì, Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12, Con ông: Nguyễn Quang T - SN 1973 và con bà: Bùi Thị Thúy H - SN 1973; gia đình có 2 chị em, bị can là con thứ nhất. TATS: Theo danh chỉ bản số 130 ngày 16/01/2020 của Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và bị tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020 hủy bỏ tạm giữ hiện đang áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. **(Có mặt)**

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần Thanh T, sinh năm 1996; HKTT: phường Đức Giang – quận Long Biên – Hà Nội. (có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1987; HKTT: Thị trấn Thanh Hà – huyện Lạc Thủy – tỉnh Hòa Bình.

Hiện ở: Phú Viên, Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

- Anh Ngô Văn T, sinh năm 1981; HKTT: xã Tương Giang – Thị xã Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh.

(có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 14 giờ 50 phút ngày 06/01/2020, CAP Đức Giang – quận Long Biên – Hà Nội phối hợp cùng đội CSHS – CAQ Long Biên kiểm tra nhà nghỉ Ánh Hồng tại địa chỉ số: Số 7, Lâm Du – phường Bồ Đề - quận Long Biên - Hà Nội. Khi kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại phòng Vip 2 và phòng 302 của khách sạn có 02 đôi nam, nữ đang có hành vi quan hệ tình dục, các đối tượng khai nhận có hành vi mua, bán dâm cụ thể như sau: Tại phòng Vip 2 có: Nguyễn Khánh L và anh Trần Thanh T; Tại phòng 302 có: chị Nguyễn Thị L và anh Ngô Văn T

**Tang vật thu giữ của:**

- **Nguyễn Khánh L:** 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, IMEI: 356866070428382, gắn sim số điện thoại 0769448111; Số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền T trả công cho L bán dâm và môi giới bán dâm; Số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của L mang đi.

- **Nguyễn Thị L:** Số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền T trả công cho L bán dâm cho T; 01 (một) bao cao su chưa sử dụng; Số tiền 2.180.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của L mang theo.

- **Trần Thanh T:** 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng lắp sim 0934266619.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và mời những người có L quan về trụ sở Cơ quan điều tra để tiếp tục làm rõ nội dung vụ việc.

**Tại cơ quan cảnh sát điều tra, Nguyễn Khánh L khai nhận:**

Khoảng 13 giờ ngày 06/01/2020, do có nhu cầu mua dâm nên Trần Thanh T và Ngô Văn T rủ nhau đi mua dâm. Do T có số điện thoại của L và biết L là gái bán dâm nên T dùng số điện thoại 0934266619 gọi vào số điện thoại 0769448111 của L nói với L có nhu cầu mua dâm, L đồng ý bán dâm cho T. Sau đó, T nói với L: “Anh có thêm một người bạn nữa, ý em thế nào?”. L nói: “Thế để em gọi thêm bạn đi với bạn của anh”. Sau đó, L rủ Nguyễn Thị L là bạn cùng phòng trọ của L đi bán dâm với giá 500.000đ, L đồng ý, L cùng L đến nhà nghỉ Ánh Hồng tại số 7 Lâm Du – phường Bồ Đề - quận Long Biên - Hà Nội. Khi đến nơi, L dặn nhân viên lễ tân giữ lại 02 (hai) phòng nghỉ VIP cho L, sau đó L và L ngồi ở tầng 1 nhà nghỉ để chờ T và bạn của T. Do đợi lâu nên L bảo với L là L sẽ đi về trước. Thấy vậy L gọi điện giục T thì T bảo sẽ cho thêm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền công chờ đợi. L đồng ý ở lại, đến khoảng 14 giờ cùng ngày, T và T đến nhà nghỉ Ánh Hồng gặp L và L đang chờ ở tầng 1 rồi thuê 02 phòng Vip 2 và phòng 302. Sau đó cả 4 người đi lên phòng Vip 2, tại đây L bảo với T giá bán dâm của L là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng). Sau đó, T đã đưa cho L số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền mua dâm và T đưa thêm 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) là tiền cho thêm do T đến muộn phải chờ lâu. T tiếp tục đưa cho L số tiền là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) trong đó 500.000 đồng là

tiền mua dâm đối với L, còn 1.000.000 đồng là tiền công T cho riêng L vì L đã rủ L đi bán dâm cho T. Sau khi nhận tiền, T và L lên phòng 302 của khách sạn để mua bán dâm. L và T ở lại phòng Vip2 để mua bán dâm. Khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, Công an phường Đức Giang phối hợp với đội CSHS – Công an quận Long Biên kiểm tra, lập biên bản, niêm phong đồ vật tài liệu có L quan rồi đưa 04 đối tượng về trụ sở để xác minh, làm rõ.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bản cáo trạng số: 78/CT - VKS ngày 27/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố **Nguyễn Khánh L** về tội “Môi giới mại dâm” theo khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của bị cáo **Nguyễn Khánh L** đã đủ yếu tố cấu thành tội Môi giới mại dâm theo khoản 1 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015.

**Về hình phạt đề nghị:**

Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015

Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh L** từ 6 đến 8 tháng tù

**Về hình phạt bổ sung:** không áp dụng đối với bị cáo.

**Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Đề nghị cho tịch thu sung công quý 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, IMEI: 356866070428382, gắn sim số điện thoại 0769448111 và số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo L sử dụng vào việc thực hiện tội phạm; 1.000.000 đồng tiền L bán dâm cho T, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng lắp sim 0934266619 thu giữ của T.

Đề nghị cho tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su chưa sử dụng; 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

Đề nghị cho trả lại bị cáo L số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của L và 2.180.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của L mang đi do không L quan đến tội phạm, nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng của L để đảm bảo thi hành án

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật. Mong HĐXX cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo và xuất trình các tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật

và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu; lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm Sát đã truy tố, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 50 ngày 06/01/2020, Nguyễn Khánh L có hành vi làm trung gian, dẫn dắt cho Ngô Văn T và Nguyễn Thị L thực hiện việc mua dâm, bán dâm để hưởng lợi 1.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo **Nguyễn Khánh L** đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội: **“Môi giới mại dâm”** theo Khoản 1 Điều 328 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đến đạo đức xã hội, nếp sống văn minh xã hội, sức khỏe người khác và là nguyên nhân lan truyền các bệnh nguy hiểm cho nhiều người được bộ luật hình sự bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý đối với bị cáo.

[4] Xét về tính chất và mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện cần thấy phải áp dụng hình phạt tù cách L bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi lượng hình HĐXX cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng TNHS đối với bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc loại tội ít nghiêm trọng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của HĐXX nên HĐXX chấp nhận.

[5] **Hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

**[6] Về xử lý vật chứng:**

- Cho tịch thu sung công 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, IMEI: 356866070428382, gắn sim số điện thoại 0769448111 của bị cáo L, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng lắp sim 0934266619 thu giữ của T đã sử dụng vào việc thực hiện tội phạm;

- Cho tịch thu sung công quỹ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền T trả công cho L bán dâm và môi giới bán dâm.

- Cho tịch thu sung công quỹ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) là tiền T trả công cho L bán dâm cho T;

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su chưa sử dụng thu giữ của L và 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng thu giữ của T.

- Cho trả lại L số tiền 2.180.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng) là tiền cá nhân của L và trả lại L số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng) là tiền cá nhân của L, L mang đi do không L quan đến tội phạm, nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng của L để đảm bảo thi hành án

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử lý về vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX.

#### **[7] Các vấn đề khác:**

Đối với hành vi mua dâm Trần Thanh T và Ngô Văn T, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với hành vi bán dâm của Nguyễn Khánh L và Nguyễn Thị L Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ là có căn cứ.

Đối với Đỗ Thị Hải Hà - SN 1987 là quản lý nhà nghỉ Ánh Hồng được chủ cơ sở kinh doanh Nhà nghỉ Ánh Hồng là ông Nguyễn Minh Chính - SN: 1951 - HKTT: 91 Lý Thường Kiệt - Phường Cửa Nam - Hoàn Kiếm - Hà Nội, ủy quyền quản, lý trông coi và giao dịch mọi vấn đề L quan đến việc kinh doanh của Nhà nghỉ Ánh Hồng: Quá trình điều tra xác định: Nhà nghỉ Ánh Hồng có đầy đủ giấy phép kinh doanh và đã làm thủ tục theo đúng quy định khi cho khách thuê phòng, chị Hà và anh Chính không biết việc Nguyễn Khánh L, Nguyễn Thị L, Ngô Văn T, Trần Thanh T có hành vi mua bán, dâm. Bùi Văn Tình – SN 1989, ĐKKHKT: Khải Xuân, Thanh Ba, Phú Thọ là nhân viên lễ tân nhà nghỉ Ánh Hồng: khi cho T thuê phòng nghỉ không biết việc các đối tượng T, T, L, L có hành vi mua, bán dâm, vì vậy Công an quận Long Biên không đặt vấn đề xử lý là có căn cứ.

Về án phí:

**[8]** Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo:

**[9]** Bị cáo và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khánh L phạm tội “Môi giới mại dâm”**

**1.** Căn cứ khoản 1 điều 328; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

***Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Khánh L 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020***

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

**2. Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

- Cho tịch thu sung công quỹ: 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng, IMEI: 356866070428382, gắn sim số điện thoại 0769448111, 01 điện thoại Nokia 105 màu đen đã qua sử dụng lắp sim 0934266619.

- Cho tịch thu sung công quỹ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của L và 1.000.000 đồng thu giữ của L.

- Cho trả lại Nguyễn Khánh L số tiền 1.100.000 (Một triệu một trăm nghìn đồng) nhưng cho tạm giữ 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án và trả lại Nguyễn Thị L số tiền là 2.180.000đ (Hai triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)

- Cho tịch thu tiêu hủy 01 (một) bao cao su chưa sử dụng, 01 (một) bao cao su đã qua sử dụng.

*(Tang vật trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020 và và giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 30/3/2020)*

**3. Án phí :** Căn cứ Điều 136 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm

**4. Quyền kháng cáo:** Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp L quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

**Nơi nhận**

- TANDTP.Hà Nội;
- VKSNDTP.Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên;
- Chi cục THA. DS quận Long Biên;
- Cơ quan THA.HS quận Long Biên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP/TA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Mai Hoa**